

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - AN GIANG
Bản án số: 87/2026/HS-ST
Ngày 07 tháng 5 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Yến - Ông Trần Ngọc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9, An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Danh Hùng D, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1993 tại xã P, tỉnh An Giang. Nơi thường trú: Ấp P, xã P, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Ấp P, xã P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; Con ông: Danh Hùng L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lê. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 24/01/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10, An Giang) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, ngày 01/9/2022 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 22/8/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10, An Giang) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm), ngày 24/9/2025 chấp hành xong; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/5/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện T ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng, ngày 03/3/2015 chấp hành xong; Ngày 15/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10,

An Giang) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, ngày 19/10/2019 chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 13/12/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam C (Cơ sở 2), thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp H, xã A, tỉnh An Giang. SĐT 0945 793 827. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Phạm Ngọc P, ông Nguyễn Hoài Đ, ông Nguyễn Thê Q. Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 13 tháng 12 năm 2025, Danh Hùng D điều khiển xe mô tô biển số 65B2 - 290.00 từ nhà ở xã P, tỉnh An Giang đến phường L uống cà phê. Khi đến ngã tư, đèn tín hiệu giao thông đường L nổi dài Ung Văn K, khóm Đ, phường L báo hiệu dừng đèn đỏ. Trong lúc dừng xe chờ đèn đỏ, D thấy ông Nguyễn Hoài Đ điều khiển xe mô tô biển số 67C1 - 742.00 chở bà Nguyễn Thị Kim N đeo ba lô ngồi sau xe, xe ông Đ dừng phía trước cách xe D khoảng 01 mét. Phía sau ba lô của bà N có để 01 điện thoại di động, hiệu Iphone X - 64 GB, màu trắng, ốp lưng màu trắng. Thấy vậy, D nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại.

Thực hiện ý định, lợi dụng ông Đ và bà N không chú ý D điều khiển xe sát phía sau, dùng tay trái lấy điện thoại của bà N cất vào túi quần jean bên trái. Khi ông Đ điều khiển xe đi, D quay đầu xe chạy được một đoạn thì bị ông Phạm Ngọc P phát hiện, truy hô cùng người dân bắt giữ giao Công an phường L xử lý theo quy định.

Ngày 22/12/2025 Danh H D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố, tạm giam.

* Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 18/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thường xuyên trên địa bàn phường L:

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X - 64 GB, màu trắng, kiểu dáng thanh thẳng, số IMEI 354849090081391, số sê ri F17W30W1JCLG, trị giá 3.000.000 đồng.

+ 01 ốp nhựa màu trắng trong suốt của điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, trị giá 25.000 đồng.

* Kết luận giám định số 228/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K1, Công an tỉnh A: Xe mô tô giám định mang biển số 65B2 - 290.00.

- Trước khi giám định:
- + Số khung: “VTTWCH022TT...”;
- + Số máy: “VTT1...MH*...*.
- Sau khi giám định:
- + Số khung: Bị tẩy xoá;
- + Số máy: Bị tẩy xoá.

* Đồ vật, vật chứng bị thu giữ: 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Wave Alpha, màu đỏ, biển số 65B2 - 290.00; 01 (một) nón bảo hiểm, màu đen; 01 (một) mũ kê bi màu đỏ, đen; 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh đen; 01 (một) quần Jean dài màu xanh.

Tại Cáo trạng số: 121/CT-VKSKV9 ngày 19/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, An Giang truy tố Danh Hùng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Danh Hùng D khai nhận, do bị cáo khó tìm việc làm, không có tiền tiêu xài nên bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác để lấy trộm tài sản. Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X - 64 GB của chị Nguyễn Thị Kim N như nội dung vụ án nêu.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Kim N là bị hại và những người làm chứng là ông Phạm Ngọc P, ông Nguyễn Hoài Đ và ông Nguyễn Thế Q trình bày như nội dung vụ án. Bà Nguyễn Thị Kim N trình bày đã nhận lại điện thoại di động Iphone X - 64 GB, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Danh Hùng D từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm, màu đen; 01 (một) mũ kê bi màu đỏ, đen; 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh đen; 01 (một) quần Jean dài màu xanh.

- Tịch thu phát mãi sung ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Wave Alpha, màu đỏ, biển số 65B2 - 290.00.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

Bị cáo Danh Hùng D thống nhất ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, đề nghị mức hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa, ăn năn về hành vi vi phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đối với các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại, không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Tại phiên tòa, ông P, ông Đ và ông Q là người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, quá trình điều tra người làm chứng đã cung cấp lời khai phù hợp nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ, vật chứng thu thập được nên sự vắng mặt của những người làm chứng không gây trở ngại đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận thực hiện hành vi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone X - 64 GB của bà Nguyễn Thị Kim N tại ngã tư đèn tín hiệu giao thông đường L nối dài Ung Văn K, khóm Đ, phường L như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm cùng tang vật, vật chứng thu giữ và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thu thập khách quan, đúng pháp luật.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận ngày 13/12/2025 bị cáo Danh Hùng D lấy trộm 01 điện thoại Iphone X - 64 GB có gắn ốp lưng của bà Nguyễn Thị Kim N có giá trị 3.025.000 đồng. Thời điểm phạm tội, bị cáo có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng tái phạm, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình

sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm, xét thấy, hành vi phạm tội bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt vào tháng 9 năm 2025 bị cáo phải hoàn lương, siêng năng lao động tạo ra thu nhập chính đáng lo cho bản thân, gia đình. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không phải lao động nên bị cáo tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy, ngày 24/01/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 22/8/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; trước đó bị cáo 02 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, chứng tỏ nhân thân bị cáo xấu.

Tuy nhiên có xem xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị hại đã nhận lại tài sản nên thiệt hại thực tế chưa xảy ra, ngoài ra tại phiên tòa, bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Kim N đã nhận lại 01 điện thoại Iphone X - 64 GB theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 02/02/2025, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A có thu giữ đồ vật, tài liệu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/3/2026, được xử lý như sau:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Wave Alpha, màu đỏ, biển số 65B2 - 290.00. Bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là có liên

quan tội phạm, đồng thời xe bị tẩy xóa số khung, số máy nên tịch thu phát mãi sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) nón bảo hiểm, màu đen; 01 (một) mũ kê bi màu đỏ, đen; 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh đen; 01 (một) quần Jean dài màu xanh. Xét thấy, đây là đồ dùng cá nhân, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Danh Hùng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Danh Hùng D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Danh Hùng D 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13 tháng 12 năm 2025.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nón bảo hiểm, màu đen; 01 (một) mũ kê bi màu đỏ, đen; 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh đen; 01 (một) quần Jean dài màu xanh.

+ Tịch thu phát mãi sung ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Wave Alpha, màu đỏ, biển số 65B2-290.00.

(Đặc điểm theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/3/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 9, Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Danh Hùng D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Quyền kháng cáo:

Bị cáo Danh Hùng D, bị hại bà Nguyễn Thị Kim N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 9 - An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phân Trại tạm giam Chợ Mới (Cơ sở 2),
Trại Tạm giam Công an tỉnh AG;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bộ phận Thi hành án Tòa án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa



